

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DS-ST

Ngày: 25/4/2022

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thảo.

2. Ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.

Ngày 25/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 102/2021/TLST-DS ngày 17/12/2021 “Về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-DS ngày 18/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST-DS ngày 07/4/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội (viết tắt là NHCSXH); địa chỉ: 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Bạch Đ - Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH thị xã A, Chi nhánh tỉnh Gia Lai; địa chỉ: Tổ M, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai (theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH và Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 34/QĐ-NHCS ngày 07/3/2022 của Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH thị xã A). Ông Đ có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hồ Văn B, sinh năm 1991 và chị Trần Thị Thảo L, sinh năm 1991; cùng địa chỉ: Thôn A, xã X, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Anh B và chị L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn, ông Trần Bạch Đ trình bày: Ngày 27/8/2016, anh Hồ Văn B và chị Trần Thị Thảo L có vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) thông qua Phòng giao dịch thị xã A, Chi nhánh tỉnh Gia Lai số tiền 12.000.000đ, theo khế ước số 6600000708284505, chương trình cho vay: Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, mục đích sử dụng tiền vay: Xây dựng giếng nước và hố xí, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất cho vay là 0,75%/tháng (9%/năm), lãi suất quá hạn được tính bằng 130% lãi suất trong hạn. Thời hạn trả nợ được phân làm 10 kỳ, định kỳ trả gốc 6 tháng/lần, kỳ đầu tiên bắt đầu trả nợ từ ngày 27/02/2017. Ngày 20/3/2019, anh Hồ Văn B và chị Trần Thị Thảo L tiếp tục vay vốn tại Ngân hàng với số tiền 30.000.000đồng, theo khế ước số 6600000714862249, chương trình cho vay: Hộ mới thoát nghèo, mục đích sử dụng tiền vay: Mua bò chăn nuôi sinh sản, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất cho vay là 0,6875%/tháng (8,25%/năm), lãi suất quá hạn được tính bằng 130% lãi suất trong hạn. Thời hạn trả nợ được phân làm 3 kỳ, định kỳ trả gốc 12 tháng/lần, kỳ đầu tiên bắt đầu trả nợ từ ngày 20/3/2020. Đến hạn trả nợ, nhưng anh Hồ Văn B và chị Trần Thị Thảo L vẫn không tự nguyện thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi phát sinh đúng như cam kết trong sổ vay vốn. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Hồ Văn B và chị Trần Thị Thảo L phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ cụ thể: Tiền nợ gốc đối với khoản vay theo chương trình vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn là 12.000.000đồng, tiền lãi trong hạn tính đến ngày 25/4/2022 là 313.000đồng. Tiền nợ gốc đối với khoản vay theo chương trình vay hộ mới thoát nghèo là 30.000.000đồng, tiền lãi trong hạn tính đến ngày 25/4/2022 là 719.000đồng. Tổng số tiền gốc và lãi của hai khoản vay là 43.032.000đồng (*Bốn mươi ba triệu không trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

* Bị đơn anh Hồ Văn B và chị Trần Thị Thảo L mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập đến hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội khởi kiện đối với anh Hồ Văn B và chị Trần Thị Thảo L; cùng địa chỉ: Thôn A, xã X, thị xã A, tỉnh Gia Lai, yêu cầu anh B và chị L phải trả số tiền còn nợ từ các hợp đồng tín dụng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng,

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai. Bị đơn anh Hồ Văn B và chị Trần Thị Thảo L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh B và chị L.

[2] Về nội dung: Theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội kèm theo các tài liệu, chứng cứ là sổ vay vốn, sổ lưu từ rời theo dõi cho vay-thu nợ-dư nợ, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, giấy ủy quyền, bảng kê thông tin vay vốn, thì có đủ cơ sở xác định anh Hồ Văn B và chị Trần Thị Thảo L có vay và còn nợ Ngân hàng tổng số tiền gốc là 42.000.000đồng và tổng số tiền lãi tính đến ngày 25/4/2022 là 1.032.000đồng, như đại diện Ngân hàng trình bày. Do anh Hồ Văn B và chị Trần Thị Thảo L vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo như cam kết nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Hồ Văn B và chị Trần Thị Thảo L phải trả số tiền còn nợ phát sinh từ các hợp đồng tín dụng là có căn cứ theo quy định tại các Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật Dân sự.

[3] Vì vậy, cần buộc anh Hồ Văn B và chị Trần Thị Thảo L phải trả cho NHCSXH thông qua Phòng giao dịch thị xã A, Chi nhánh tỉnh Gia Lai tổng số tiền gốc là 42.000.000đ và tổng số tiền lãi đến ngày 25/4/2022 là 1.032.000đ, tổng cộng là 43.032.000đồng (*Bốn mươi ba triệu không trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Như vậy, anh Hồ Văn B và chị Trần Thị Thảo L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 43.032.000đồng x 5% = 2.151.600đồng (*Hai triệu một trăm năm mươi một nghìn sáu trăm đồng*). Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 235, các Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Buộc anh Hồ Văn B và chị Trần Thị Thảo L phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội thông qua Phòng giao dịch thị xã A, Chi nhánh tỉnh Gia Lai tổng số tiền nợ vay vốn tính đến ngày 25/4/2022 là: 43.032.000đồng, trong đó bao gồm tổng nợ gốc là 42.000.000đồng, tổng nợ lãi là 1.032.000đồng.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

3. Về án phí: Buộc anh Hồ Văn B và chị Trần Thị Thảo L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.151.600đồng (*Hai triệu một trăm năm mươi một nghìn sáu trăm đồng*). Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (25/4/2022), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông